

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 10/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Hải.
2. Bà Đặng Thị Kim Oanh.
3. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06/01/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 17/02/2023 đối với bị cáo:

Ninh Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1970.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn X (đã chết) và bà Đoàn Thị H; gia đình có 14 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 8; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; có 03 con chung: Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 67/QĐXP-VPHC ngày 28/02/2022, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Báo thông tin giả đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án: Ông Lưu Bình D, Luật sư Văn phòng luật sư Dương Tuấn G, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Ninh Văn T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Ninh Văn Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Chị Vi Thị T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Anh Ninh Văn M, sinh năm 1977; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Anh Lưu Văn T3, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

5. Chị Ninh Thị M1, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Văn T và anh Ninh Văn T1 sinh năm 1985 là hai anh em ruột; cùng trú tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hai gia đình ở cạnh nhau và ngăn cách nhau bằng 01 tường rào do gia đình anh T1 xây. Quá trình sinh sống, giữa hai gia đình có vài lần xảy ra mâu thuẫn và đã được giải quyết. Đến tháng 5 năm 2022, anh T1 mở 01 cổng phụ gần cổng chính nhà T để cho trâu bò đi lại. Do trâu bò của gia đình anh T1 đi lại làm bẩn đường vào cổng nên T và gia đình đã yêu cầu anh T1 chuyển cổng sang vị trí khác nhưng anh T1 không đồng ý, sự việc đã được T trình báo đến chính quyền địa phương giải quyết.

Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2022, Ninh Văn T chuẩn bị các đoạn cây tre, với mục đích rào cổng phụ nhà anh T1 không cho trâu bò của gia đình anh T1 đi lại. T dùng 01 chiếc mai (là dụng cụ đào đất) đào lỗ để chôn cọc tre, khi đào được 01 lỗ và dựng được cọc tre để làm cột rào và đang tiếp tục đào lỗ thứ hai thì anh T1 đến đứng ở phía trong tường rào (phần đất của gia đình anh Ninh Văn T1) ngó đầu qua tường rào xem; khi quay đầu lại, lúc này T đang cầm chiếc mai đào đất liền dúi đầu chiếc mai hướng phần lưỡi lên trên, hai tay cầm cán chiếc mai vung lên đập một nhát vào vùng đầu anh T1, bị đánh anh T1 dùng hai tay bám vào tường rào, T liền nhả lưỡi chiếc mai vào vùng đầu anh T1 chọc liên tiếp 02 nhát làm anh T1 ngã ngối xuống đất, sau đó T cầm chiếc mai về nhà (nhà sàn) và giấu dưới chiếc chăn tại phòng để đồ của gia đình. Chị Vi Thị T2 sinh năm 1986, là vợ của anh T1 đã hô hoán mọi người đến cứu giúp. Cùng ngày, chị Vi Thị T2 có đơn trình báo đến cơ quan công an. Anh T1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện A từ ngày 28/9/2022 đến ngày 30/9/2022; điều trị tại Bệnh viện A từ ngày 30/9/2022 đến ngày 04/10/2022 thì ra viện với 03 vết thương vùng đầu, có chiều dài lần lượt là 03cm, 04cm và 10cm.

Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến lập biên bản sự việc, tạm giữ: 01 đoạn ống bằng kim loại dài 1,1m, đường kính 03cm. 01 đoạn cây tre dài 2,88m; gốc tre có đường kính là 07cm, ngọn có đường kính là 04cm; thân tre dính nhiều bùn đất đã khô, bám bột vữa bê tông có kích thước (3 x 4)cm cách đầu ngọn 1,42m. 01 đoạn cây dùng dài 2,66m, hai đầu có đường kính 04cm.

Khám nghiệm hiện trường: Tại khu vực cổng và khuôn viên nhà Ninh Văn T thuộc xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Phía Bắc tiếp giáp với đường dân sinh làm bằng bê tông; phía Nam tiếp giáp khu vực nhà ở của gia đình anh Ninh Văn T1; phía Đông tiếp giáp với đường dân sinh làm bằng bê tông, kế tiếp là bãi cây keo của gia đình anh Ninh Văn T1; phía Tây tiếp giáp với khu vực vườn cây của gia đình anh Ninh Văn T1. Tạm giữ: 01 đôi dép da màu nâu có kích thước như nhau là (27 x 9,5) cm, trên mỗi chiếc dép có in dòng chữ “Alaska” tại vị trí số (2) trên sơ đồ hiện trường được niêm phong bì ký hiệu PS2 2111934. Thu giữ vật chất bột màu đỏ tại vị trí số (9) trên sơ đồ hiện trường, niêm phong bì giấy ký hiệu VC9. Thu giữ chất bột màu trắng xám tại vết bục bê tông trên tường bao, niêm phong bì phong ký hiệu VCTB. Viên bê tông niêm phong bì ký hiệu PS2 2111933. 02 viên gạch trên nền nhà niêm phong bì ký hiệu PS2 2111932. 02 viên gạch tại vị trí (11) trên sơ đồ hiện trường niêm phong bì ký hiệu PS2 2111931. Vữa bột bê tông thu giữ tại 02 lỗ bê tông đào trên nền bê tông trước cổng nhà Ninh Văn T niêm phong bì ký hiệu 2123863.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Ninh Văn T, tạm giữ tại phòng để đồ tầng 2 nhà sàn: 01 vật bằng kim loại; phần lưỡi bằng kim loại phẳng dẹt dài 20,5cm, chỗ rộng nhất 7,3cm, chỗ dày nhất 0,9cm; phần lưỡi được hàn cố định với ống kim loại dài 1,3m, chu vi ống 10,4cm; phần đầu ống còn lại được hàn cố định với thanh kim loại hình lục giác dài 1,055m, cách lục giác 1,1cm. Thu giữ bột bê tông, cát dính bám trên phần lưỡi, niêm phong ký hiệu KX1; dùng bông sạch làm ẩm thu giữ vật chất màu nâu đen dính bám tại phần lưỡi, niêm phong ký hiệu KX2; dùng bông sạch làm ẩm quét thu giữ vật chất màu nâu đen dính bám tại phần lưỡi, niêm phong ký hiệu KX3.

Ngày 29/9/2022, Nguyễn Thị H1 vợ Ninh Văn T giao nộp: 01 đoạn cây dùng màu xanh, dài 3,7m, đường kính gốc là 05cm, đường kính ngọn là 04cm bị nứt vỡ.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và trưng cầu giám định bổ sung, kết quả các bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Ninh Văn T1 như sau:

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 750 ngày 03/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng đỉnh vết 1, tỷ lệ 1%. Sẹo vùng đỉnh vết 2, tỷ lệ 1%. Sẹo vùng cằm, tỷ lệ: 1%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật cứng có cạnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.

- Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 833 ngày 07/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định, hiện tại có 03 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật cứng có cạnh.

Ngày 19/10/2022, thu giữ mẫu ADN của anh Ninh Văn T1, niêm phong ký hiệu “Mẫu máu T1”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và trưng cầu giám định bổ sung, kết quả các bản kết luận giám định pháp y về ADN:

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 483, ngày 26/10/2022 của Y, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu “KX2”: Âm tính. Không thu được dữ liệu ADN từ mẫu gửi giám định ký hiệu “KX2” nên không thể so sánh với ADN của Ninh Văn T1.

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 497, ngày 01/11/2022 của Y, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu “KX3” và “KX4”: Âm tính. Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu gửi giám định ký hiệu “KX3” và “KX4” trên các Locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Ninh Văn T1.

Ngày 07/12/2022, tiến hành cho Ninh Văn T và anh Ninh Văn T1 nhận dạng hung khí T sử dụng để đánh vào đầu anh T1, kết quả: Cả hai lần bị cáo T và anh T1 đều nhận đúng chiếc mai (dụng cụ đào đất) có kích thước: Phần lưỡi bằng kim loại phẳng dẹt dài 20,5cm, chỗ rộng nhất 7,3cm, chỗ dày nhất 0,9cm; phần lưỡi được hàn cố định với ống kim loại dài 1,3m, chu vi ống 10,4cm; phần đầu ống còn lại được hàn cố định với thanh kim loại hình lục giác dài 1,055m, cách lục giác 1,1cm.

Cùng ngày 07/12/2022, tiến hành cho Ninh Văn T thực hiện diễn lại hành vi dùng chiếc M đánh vào đầu anh Ninh Văn T1, kết quả phù hợp lời khai của bị hại Ninh Văn T1, hung khí và hiện trường vụ án.

Tại cơ quan điều tra Ninh Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

+ 01 đoạn cây tre, dài 2,88m, đường kính đo được ở hai đầu lần lượt là 04 cm và 07 cm. Trên thân cây tre có nhiều cành nhỏ kích thước từ 06 cm đến 25 cm.

+ 01 đoạn cây dùng hình trụ dài 2,66m, đường kính 04cm.

+ 01 đoạn cây dùng hình trụ dài 3,7m, đường kính đo được lần lượt là 04 cm và 05 cm.

+ 01 ống kim loại hình trụ, màu xám, dài 1,1 m, đường kính 03 cm.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu BV1, bên trong có chứa vật chất dạng bột bê tông.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu VC9, bên trong chứa vật chất dạng bột màu đỏ.

+ 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu VCTB bên trong chứa vật chất dạng bột bê tông.

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111933, bên trong đựng 01 viên bê tông;

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111932, bên trong đựng 02 viên gạch;

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111931, bên trong đựng 02 viên gạch;

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111934, bên trong đựng 01 đôi dép da;

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 2123863, bên trong đựng vật chất dạng bột bê tông;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT1, bên trong chứa tấm bông bằm dính vật chất màu nâu;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa tấm bông bằm dính vật chất màu nâu;

+ 01 túi niêm phong ký hiệu KX1, bên trong chứa vật chất dạng bột bê tông;

+ 01 vật bằng kim loại được thiết kế phần lưỡi đào phẳng dẹt, kích thước: dài 20,5 cm; độ rộng nhất 7,3 cm; độ dày nhất 0,9 cm. Lưỡi đào có hàn cố định với ống kim loại hình trụ, kích thước dài 1,3 m, chu vi ống kim loại là 10,4 cm. Phần còn lại của ống kim loại này được hàn với một thanh kim loại dài 1,055 m. Vật kim loại này được niêm phong vào gói bì catton, niêm phong ký hiệu: V497KX4-22.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Ninh Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí trong thời gian điều trị với số tiền 25.742.000 đồng. Bị cáo và gia đình đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 25.742.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Hiện anh T1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung nêu trên, Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 06/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ninh Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ninh Văn T khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo trình bày: Bị cáo và anh Ninh Văn T1 là anh em ruột, trước đây giữa hai gia đình có xảy ra mâu thuẫn nhưng đã được giải quyết. Bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Chỉ vì trước đó bị cáo có uống rượu, không làm chủ được bản thân nên đã gây ra hậu quả này. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Ninh Văn T1 trình bày: Ninh Văn T là anh trai ruột của anh, hai gia đình ở cạnh nhau và ngăn cách nhau bằng 01 tường rào do gia đình anh xây. Quá trình sinh sống, giữa hai gia đình có vài lần xảy ra mâu thuẫn và đã được giải quyết. Sau khi xảy ra vụ việc, phía gia đình anh T cũng đã đến hỏi thăm và đưa tiền bồi thường nhưng anh chưa nhận vì anh muốn có sự chứng kiến của Cơ quan công an. Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe bị cáo T trực tiếp xin lỗi anh, anh cũng chấp nhận lời xin lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Còn về phần bồi thường, anh cũng nhất trí chỉ yêu cầu anh T phải bồi thường tiền viện phí như tại cơ quan điều tra số tiền là 25.742.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ninh Văn Đ trình bày: Anh là con trai của bị cáo Ninh Văn T, sau khi sự việc xảy ra bố anh là bị cáo T đã nhờ gia đình đứng ra bồi thường cho chú T1, anh đã thu xếp số tiền 25.742.000 đồng theo yêu cầu của chú T1 và trực tiếp mang sang nhà chú T1 để bồi thường nhưng chú T1 không nhận nên anh đã nộp tại Cơ quan công an tỉnh T để bồi thường cho chú T1. Anh không yêu cầu bố anh là bị cáo T phải hoàn trả số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Qua phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ninh Văn T từ **09 - 10** năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ những vật chứng đã thu giữ không có giá trị sử dụng.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường đã thống nhất tại cơ quan điều tra là 25.742.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho bị hại Ninh Văn T1 số tiền là 25.742.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp và được chuyển vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054133.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Ninh Văn T nêu quan điểm: Nhất trí với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động có nhân thân tốt, bố bị cáo là người có công với Nhà nước. Khi bị cơ quan điều tra bắt giữ bị cáo chấp hành, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động người thân bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có thể được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt với mức án từ **8 - 9** năm tù; Về phần dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất thoả thuận.

Bị cáo cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo thêm 2 năm tù nữa với mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát đối đáp: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã làm rõ những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với ý kiến của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại: Với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo thì mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo T gửi lời xin lỗi tới bị hại, bị cáo Thanh mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Ninh Văn T trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa; lời khai và kết quả nhận dạng của những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2022, tại khu vực tường rào nhà anh Ninh Văn T1 thuộc xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; do mâu thuẫn trong sinh hoạt về việc anh T1 để trâu bò đi lại làm bẩn đường đi vào cổng nhà mình và nghĩ T1 ngăn cản việc mình dựng hàng rào, Ninh Văn T đã dùng hai tay cầm cán chiếc mai (dụng cụ đào đất) nhằm vào đầu anh T1 đập 01 nhát, bị đập anh T1 dùng hai tay bám vào tường rào, T tiếp tục nhằm lưỡi chiếc mai vào đầu anh T1 chọc liên tiếp 02 nhát. Hậu quả làm anh T1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **08%**. Tại các biên bản hỏi cung bị cáo thừa nhận bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng chiếc mai đánh vào đầu của anh T1 là vùng trọng yếu trên cơ thể hoàn toàn có khả năng làm cho Ninh Văn T1 chết, nhưng vì đang bức tức nên bị cáo vẫn thực hiện mà không quan tâm đến hậu quả. Bị cáo cũng thừa nhận đối với phát đập thứ nhất, với lực đánh của bị cáo nếu không có bờ rào xây đỡ cho anh T1 thì có khả năng anh T1 đã chết.

Xét thấy, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà Ninh Văn T đã dùng chiếc M đào đất là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của Ninh Văn T1, việc bị hại Ninh Văn T1 không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính mạng của con người là bất khả xâm phạm, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ mọi hành vi xâm hại đến tính mạng của người khác đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Bị cáo và bị hại là anh em ruột, hai gia đình ở sát nhau, tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng kể mà bị cáo T đã có hành vi đập 01 nhát và chọc liên tiếp 02 nhát vào vùng cằm, đỉnh đầu em ruột mình là anh T1. Bị cáo biết rõ hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của anh T1 nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả có thể xảy ra. Điều này cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân, bị cáo T là người có nhân thân xấu, từng bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Báo thông tin giả đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã tác động tới gia đình để nộp số tiền 25.742.000 đồng để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, bị cáo phạm tội “Giết người” trong trường hợp chưa đạt do vậy khi

quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét thấy ý kiến của luật sư Lưu Bình D bào chữa cho bị cáo và mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà hôm nay là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị hại Ninh Văn T1 nhất trí chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí trong thời gian điều trị với số tiền 25.742.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Bị cáo Ninh Văn T đồng ý với mức bồi thường do bị hại T1 yêu cầu và đã tác động tới gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả, nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 25.742.000 đồng. Số tiền này hiện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển đến tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Xét thấy, việc thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 25.742.000 đồng anh Ninh Văn Đ là con của bị cáo đã thay bị cáo nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường khắc phục cho bị hại, tại phiên toà anh Đại tự n trả thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 đoạn cây tre, dài 2,88m, đường kính đo được ở hai đầu lần lượt là 04 cm và 07 cm. Trên thân cây tre có nhiều cành nhỏ kích thước từ 06 cm đến 25 cm; 01 đoạn cây dùng hình trụ dài 2,66m, đường kính 04cm; 01 đoạn cây dùng hình trụ dài 3,7m, đường kính đo được lần lượt là 04 cm và 05 cm; 01 ống kim loại hình trụ, màu xám, dài 1,1 m, đường kính 03 cm; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu BV1, bên trong có chứa vật chất dạng bột bê tông; 01 phong bì niêm phong ký hiệu VC9, bên trong chứa vật chất dạng bột màu đỏ; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu VCTB bên trong chứa vật chất dạng bột bê tông; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111933, bên trong đựng 01 viên bê tông; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111932, bên trong đựng 02 viên gạch; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111931, bên trong đựng 02 viên gạch; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111934, bên trong đựng 01 đôi dép da; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 2123863, bên trong đựng vật chất dạng bột bê tông; 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT1, bên trong chứa tấm bông bằm dính vật chất màu nâu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa tấm bông bằm dính vật chất màu nâu; 01 túi niêm phong ký hiệu KX1, bên trong chứa vật chất dạng bột bê tông; 01 vật bằng kim loại được thiết kế phần lưỡi đào phẳng dẹt, kích thước: dài 20,5 cm; độ rộng nhất 7,3 cm; độ dày nhất 0,9 cm. Lưỡi đào có hàn cố định với ống kim loại hình trụ, kích thước dài 1,3 m, chu vi ống kim loại là 10,4 cm. Phần còn lại của ống kim loại này được hàn

với một thanh kim loại dài 1,055 m. Vật kim loại này được niêm phong vào gói bì catton, niêm phong ký hiệu: V497KX4-22.

Xét thấy đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các nội dung có liên quan khác: Ninh Văn M là em trai của T có hành vi ném gạch đá vào nhà T, làm hư hỏng 01 con tiện. Do tài sản bị hư hỏng giá trị không đáng kể, chị Nguyễn Thị H1 và bị cáo T không đề nghị xử lý. Ngày 22/12/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Ninh Văn M.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Ninh Văn T **8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Ninh Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Ninh Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Ninh Văn T1 tổng số tiền là 25.742.000đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) đã nộp tại Cơ quan điều tra và được chuyển vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054133.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên (tại Ủy nhiệm chi số 3/011 ngày 12/01/2023).

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây tre, dài 2,88m, đường kính đo được ở hai đầu lần lượt là 04 cm và 07 cm. Trên thân cây tre có nhiều cành nhỏ kích thước từ 06 cm

đến 25 cm; 01 đoạn cây dùng hình trụ dài 2,66m, đường kính 04cm; 01 đoạn cây dùng hình trụ dài 3,7m, đường kính đo được lần lượt là 04 cm và 05 cm; 01 ống kim loại hình trụ, màu xám, dài 1,1 m, đường kính 03 cm; 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu BV1, bên trong có chứa vật chất dạng bột bê tông; 01 phong bì niêm phong ký hiệu VC9, bên trong chứa vật chất dạng bột màu đỏ; 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu VCTB bên trong chứa vật chất dạng bột bê tông; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111933, bên trong đựng 01 viên bê tông; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111932, bên trong đựng 02 viên gạch; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111931, bên trong đựng 02 viên gạch; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111934, bên trong đựng 01 đôi dép da; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 2123863, bên trong đựng vật chất dạng bột bê tông; 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT1, bên trong chứa tấm bông bằm dính vật chất màu nâu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa tấm bông bằm dính vật chất màu nâu; 01 túi niêm phong ký hiệu KX1, bên trong chứa vật chất dạng bột bê tông; 01 vật bằng kim loại được thiết kế phần lưỡi đào phẳng dẹt, kích thước: dài 20,5 cm; độ rộng nhất 7,3 cm; độ dày nhất 0,9 cm. Lưỡi đào có hàn cố định với ống kim loại hình trụ, kích thước dài 1,3 m, chu vi ống kim loại là 10,4 cm. Phần còn lại của ống kim loại này được hàn với một thanh kim loại dài 1,055 m. Vật kim loại này được niêm phong vào gói bì catton, niêm phong ký hiệu: V497KX4-22.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 41 ngày 11 tháng 01 năm 2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ninh Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- THA Hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn